TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-01-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Ngọc D, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Chí L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CB, xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo nguyên đơn bà Đào Thị Ngọc D trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2009, bà và ông Trần Chí L xác lập quan hệ vợ chồng và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau ngày 04 tháng 02 năm 2009 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, Quyển số 01/2009). Quá trình sống chung với nhau thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau thường xuyên xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do mâu thuẫn đã trầm trọng. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Chí L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Chí L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Chí L vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của bà Đào Thị Ngọc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa bà Đào Thị Ngọc D với ông Trần Chí L được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông Trần Chí L là bị đơn có nơi cư trú tại xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án bà Đào Thị Ngọc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Đào Thị Ngọc D.

Ông Trần Chí L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Chí L.

[3] Về hôn nhân: Bà Đào Thị Ngọc D với ông Trần Chí L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau ngày 04 tháng 02 năm 2009 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 12, Quyển số 01/2009), do đó hôn nhân của bà Đào Thị Ngọc D và ông Trần Chí L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị Ngọc D xác định quá trình sống chung vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Đào Thị Ngọc D được ly hôn với ông Trần Chí L. Đối với ông Trần Chí L, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Trần Chí L vẫn vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, lời khai và chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị Ngọc D nên ông Trần Chí L tự chịu hậu quả của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Đào Thị Ngọc D yêu cầu ly hôn nhưng ông Trần Chí L không có ý kiến gì, điều đó cho thấy ông Trần Chí L không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân này. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà Đào Thị Ngọc D với ông Trần Chí L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Đào Thị Ngọc D yêu cầu ly với ông Trần Chí L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Đào Thị Ngọc D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đào Thị Ngọc D xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Đào Thị Ngọc D phải chịu theo quy định. Bà Đào Thị Ngọc D đã nộp tạm ứng án phí được đối trừ, chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 212, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đào Thị Ngọc D với ông Trần Chí L.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Đào Thị Ngọc D phải chịu. Bà Đào Thị Ngọc D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0018274 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bà Đào Thị Ngọc D và ông Trần Chí L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã THT, huyện PT, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bình